TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HS-PT
Ngày 27-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lương Văn Cường**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Khánh Phương**

Ông **Hà Quang Huy**

Thư ký phiên tòa: Bà **Triệu Thị Tuyết** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông **Lê Xuân Thủy** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh B tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLPT - HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo Trần Thị Tuyết N, Nguyễn Thị X do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị X đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST, ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

*** Các bị cáo kháng cáo, bị kháng nghị:**

1/ Trần Thị Tuyết N (Tên gọi khác: Không) - sinh ngày 21/9/1971 tại thành phố HP; nơi ĐKHKTT: 21/25/2 đường DH, phường DH, quận LC, thành phố HP; chỗ ở hiện nay: Tổ 6, phường ĐX, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn K (đã chết)và bà Phạm Thị L; chồng: Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Non N); con: có 02 con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh 2012; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/7/2022 đến ngày 24/7/2022, sau đó được tại ngoại tại nơi cư trú cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Thị X; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/12/1983 tại tỉnh B; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn BG, xã LT, huyện NR, tỉnh B; nghề

nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn X và bà Hoàng Thị V (Đã chết); chồng: Trương Thái S (đã ly hôn); con: có 01 con sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Lý Thị G** - Sinh năm 1983; Trú tại: Tổ 13, phường SC, thành phố B, tỉnh B (Vắng mặt tại phiên tòa).

(Những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không liên quan đến kháng cáo, kháng nghị - Không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/7/2022, Trần Thị Tuyết N, sinh năm 1971, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 21/25/2 DH, Quận LC, thành phố HP (Tạm trú tại: tổ 6, phường ĐX, thành phố B, tỉnh B); Trần Thị Tuyết H , sinh năm 1964, trú tại tổ 7, phường HL, thành phố NĐ, tỉnh Nam Định; Nguyễn Thị X, sinh năm 1983, trú tại thôn BG, xã LT, huyện NR, tỉnh B và Lý Thị G, sinh năm 1983, trú tại tổ 11C, phường SC, thành phố B, tỉnh B có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức mua, bán số lô, số đề qua tin nhắn trên ứng dụng mạng xã hội Zalo nhằm mục đích thu lợi bất chính. Những người chơi số lô, số đề cùng thống nhất về cách thức, quy ước đánh số lô, số đề như sau:

Số lô là một con số có hai chữ số từ 00 đến 99; Mua, bán sẽ tính theo "điểm", mỗi "01 điểm lô" có giá từ 21.900 đồng đến 22.500 đồng (do các bên mua, bán tự thỏa thuận với nhau). Người mua số lô có thể mua một số lô từ 01 điểm đến nhiều điểm (số điểm không giới hạn). Mỗi số lô khi chơi sẽ được so thưởng với hai số cuối của 27 giải theo kết quả Xổ Số kiến thiết Miền Bắc quay thưởng từ 18 giờ 15 phút đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, nếu số lô chơi trùng với hai số cuối của một giải tức là trúng thưởng và được trả thưởng 80.000đ (tám mươi nghìn đồng) trên 01 điểm lô, trùng với bao nhiêu giải thì được tính bấy nhiêu lần (thường gọi là "nháy").

Số đề cũng là một con số có hai chữ số từ 00 đến 99; Người mua có thể mua số đề với số tiền tùy ý. Số đề chỉ được so thưởng duy nhất với 2 số cuối của giải đặc biệt theo kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 phút và kết thúc vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày. Nếu trúng thưởng, người mua sẽ được trả thưởng gấp 70 lần số tiền đã bỏ ra để mua số đề trúng thưởng (tương đương với 01 ăn 70).

Lô xiên 2 là hai con số có hai chữ số từ 00 đến 99; Người mua có thể mua lô xiên 2 với số tiền từ 10.000 đồng trở lên (không giới hạn số tiền tối đa). Lô xiên 2

được so sánh với hai số cuối của 27 giải theo kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu trúng thưởng, người mua sẽ được trả thưởng gấp 10 lần số tiền đã bỏ ra để mua số lô xiên 2 (tương đương với 01 ăn 10).

Lô xiên 3 là ba con số có hai chữ số 00 đến 99; Người mua có thể mua lô xiên 3 với số tiền từ 10.000 đồng trở lên (không giới hạn số tiền tối đa). Lô xiên 3 được so sánh với hai số cuối của 27 giải theo kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu trúng thưởng, người mua sẽ được trả thưởng gấp 40 lần số tiền đã bỏ ra để mua số lô xiên 3 (tương đương với 01 ăn 40).

Đề 3 càng là một chữ số có ba chữ số từ 000 đến 999; Người mua có thể mua đề 3 càng với số tiền tùy ý. Số đề 3 càng chỉ được so thưởng duy nhất với 3 số cuối của giải đặc biệt theo kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày. Nếu trúng thưởng, người mua sẽ được trả thưởng gấp 350 lần số tiền đã bỏ ra để mua số đề 3 càng (tương đương với 01 ăn 350).

Về cách thức thanh toán tiền mua, bán số lô, số đề và tiền trúng thưởng: Người mua và người bán thỏa thuận, sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng trong ngày hôm đó, sẽ tiến hành đối chiếu để xác định có trúng thưởng số lô, số đề hay không, từ đó tính toán số tiền thắng, thua rồi mới thanh toán số tiền mua, bán số lô, số đề và tiền trúng thưởng cho nhau bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản Ngân hàng.

Kết quả điều tra đã xác định hành vi đánh bạc của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như sau:

1. Đối với Nguyễn Thị X.

Ngày 14/7/2022, Nguyễn Thị X sử dụng tài khoản Zalo có tên "Nguyễn X" đăng ký bằng số điện thoại 0382962681 nhắn 04 (bốn) tin nhắn đến tài khoản Zalo có tên "N Tran" đăng ký bằng số điện thoại 0934267588 của Trần Thị Tuyết N để mua số lô, số đề. Trước đó, Nguyễn Thị X và Trần Thị Tuyết N thỏa thuận mỗi một điểm lô N bán cho X với giá là 22.000đ (hai mươi hai nghìn đồng). Việc mua, bán số lô, số đề giữa X và N cụ thể như sau:

- Tin nhắn thứ nhất, hồi 16 giờ 17 ngày 14/7/2022, Nguyễn Thị X nhắn tin cho Trần Thị Tuyết N với nội dung: "Đề Đầu 9-30k. 96-200k. 76 86 91 mỗi con 40k. lô 96- 50đ. 76 86 mỗi con 20đ. 13-10đ. Xiên2: 13 44-80k". Có nghĩa là X mua với N các số lô, số đề sau:

+ Số đề gồm các số: 90, 91, 92 ,93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi số 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); 96 = 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 76, 86, 91 mỗi số 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng), tương ứng với số tiền 620.000đ (sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Số lô gồm các số: 96 = 50 điểm; 76 = 20 điểm; 86 = 20 điểm; 13 = 10 điểm. Tổng là 100 điểm lô, tương ứng với số tiền 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Lô xiên 2 gồm cặp số: 13 - 44 với số tiền là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền X mua số lô, số đề với N trong tin nhắn này là 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng).

- Tin nhắn thứ hai, hồi 16 giờ 33 phút ngày 14/7/2022, Nguyễn Thị X nhắn tin cho Trần Thị Tuyết N với nội dung: "Đề đầu 3-10k. 31-160k. 63 73 93 44 52 mỗi con 10k.22 -30k. 522-20k. Lô 78 87 mỗi con 5đ". Có nghĩa là X mua với N các số lô, số đề sau:

+ Số đề gồm các số: 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi số 10.000đ (mười nghìn đồng); 31= 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng); 63, 73, 93, 44, 52 mỗi số 10.000đ (mười nghìn đồng); 22 = 30.000đ (ba mươi nghìn đồng), tương ứng với số tiền 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Đề 3 càng gồm số: 522 = 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

+ Số lô gồm các số: 78 = 05 điểm; 87 = 05 điểm. Tổng là 10 điểm lô, tương ứng với số tiền 220.000đ (hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền X mua số lô, số đề với N trong tin nhắn này là 580.000đ (năm trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tin nhắn thứ ba, hồi 17 giờ 45 phút ngày 14/7/2022, Nguyễn Thị X nhắn tin cho Trần Thị Tuyết N với nội dung: "Lô 22-25đ. 88-20đ. X3: 22 46 88 – 40k". Có nghĩa là X mua với N các số lô sau:

+ Số lô gồm các số: 22 = 25 điểm; Lô 88 = 20 điểm, tổng là 45 điểm lô, tương ứng với số tiền 990.000đ (chín trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Lô Xiên 3 gồm các số: 22, 46, 88 = 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền X mua số lô với N trong tin nhắn này là 1.030.000đ (một triệu không trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tin nhắn thứ tư, hồi 18 giờ 02 phút ngày 14/7/2022, Nguyễn Thị X nhắn tin cho Trần Thị Tuyết N với nội dung: "Đề đầu 3-10k. 03 30 mỗi con 50k". Có nghĩa là X mua với N các số đề: 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi số 10.000đ (mười nghìn đồng); 03 = 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 30 = 50.000đ (năm mươi nghìn đồng), tương ứng với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị X mua số lô, số đề với Trần Thị Tuyết N vào ngày 14/7/2022 là 4.710.000đ (bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 14/7/2022 thì X trúng thưởng tổng là 45 điểm lô (gồm số lô 22 trúng thưởng 25 điểm và số lô 88 trúng thưởng 20 điểm), tương ứng với số tiền 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Hành vi mua số lô, số đề của Nguyễn Thị X bị phát hiện sau khi đã có kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 14/7/2022 nên xác định tổng số tiền đánh bạc của X trong ngày 14/7/2022 là 4.710.000 đồng (số tiền bỏ ra để mua số lô, số đề) + 3.600.000 đồng (số tiền trúng thưởng) = 8.310.000đ (tám triệu ba trăm mười nghìn đồng).

2. Đối với Trần Thị Tuyết N.

Sau khi nhận được 04 (bốn) tin nhắn nêu trên của Nguyễn Thị X, Trần Thị Tuyết N đều nhắn tin trả lời với nội dung *"Ok"*, có nghĩa là đồng ý bán các số lô, số đề nêu trên cho X với tổng số tiền là 4.710.000đ (bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng).

Ngoài ra, trong ngày 14/7/2022 Trần Thị Tuyết N còn sử dụng tài khoản Zalo có tên "N Tran" đăng ký bằng số điện thoại 0934267588 của N nhận tin nhắn từ tài khoản Zalo có tên "Giang" đăng ký bằng số điện thoại 0965033636 của Lý Thị G để bán số lô, số đề cho G. Trước đó, Trần Thị Tuyết N và Lý Thị G thỏa thuận mỗi một điểm lô N bán cho G với giá là 22.500đ (hai mươi hai nghìn năm trăm đồng). Việc mua, bán số lô, số đề giữa N và G cụ thể như sau:

- Hồi 18 giờ 04 phút ngày 14/7/2022, Lý Thị G nhắn tin cho Trần Thị Tuyết N với nội dung: *"lô 151x25d, đề 353,383,484,585x30k. đề đầu đít 8x30k"*. Có nghĩa là G mua với N các số lô, số đề sau:

+ Số lô gồm các số: 15 = 25 điểm; 51 = 25 điểm, tổng là 50 điểm lô, tương ứng với số tiền 1.125.000đ (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Số đề gồm các số: 35, 53, 38, 83, 48, 84, 58, 85 mỗi con 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98 mỗi số 30.000đ (ba mươi nghìn đồng), tương ứng với số tiền 840.000đ (tám trăm bốn mươi nghìn đồng).

Sau khi nhận được tin nhắn nêu trên, hồi 18 giờ 06 phút ngày 14/7/2022, Trần Thị Tuyết N nhắn lại cho Lý Thị G với nội dung là*"Ok"*, có nghĩa là đồng ý bán các số lô, số đề nêu trên cho G. Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 14/7/2022, trong các số lô, số đề Lý Thị G mua với Trần Thị Tuyết N không có số lô, số đề nào trúng thưởng nên tổng số tiền đánh bạc giữa Trần Thị Tuyết N với Lý Thị G ngày 14/7/2022 là 1.965.000đ (một triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Cũng trong ngày 14/7/2022, Trần Thị Tuyết N sử dụng tài khoản Zalo "N Tran" nhắn tin đến tài khoản Zalo "Tuyết Trần" đăng ký bằng số điện thoại 0836356335 của Trần Thị Tuyết H để thực hiện hành vi mua, bán số lô, số đề với Trần Thị Tuyết H. Trước đó, Trần Thị Tuyết N và Trần Thị Tuyết H có thỏa thuận mỗi một điểm lô H bán cho N với giá là 21.900đ (hai mươi mốt nghìn chín trăm đồng). Việc mua, bán số lô, số đề giữa Trần Thị Tuyết N với Trần Thị Tuyết H cụ thể như sau:

- Hồi 16 giờ 11 phút ngày 14/7/2022, Trần Thị Tuyết N nhắn tin cho Trần Thị Tuyết H với nội dung: "Lô: 02 38 74 49 95 88 x 10đ,". Có nghĩa là N mua với H các số lô: 02 = 10 điểm; 38 = 10 điểm; 74 = 10 điểm; 49 = 10 điểm; 95 = 10 điểm; 88 = 10 điểm, tổng là 60 điểm, tương ứng với số tiền 1.314.000đ (một triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng).

- Hồi 16 giờ 21 phút ngày 14/7/2022, N nhắn cho H với nội dung: "Đề Đầu 9-30k. 96-200k. 76 86 91 mỗi con 40k. lô 96- 50đ. 76 86 mỗi con 20đ. 13-10đ. Xiên2: 13 44-80k". Có nghĩa là N mua với H các số lô, số đề sau:

+ Số đề gồm các số: 90, 91, 92 ,93, 94, 95, 96, 97, 98, 99 mỗi con 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); 96 = 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 76, 86, 91 mỗi con 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng). Tổng số tiền N mua số đề với H là 620.000đ (sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

+ Số lô gồm các số: 96 = 50 điểm; 76 = 20 điểm; 86 = 20 điểm; 13 = 10 điểm. Tổng là 100 điểm lô, thành tiền là 2.190.000đ (hai triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Lô xiên 2 gồm cặp số: 13 - 44 với số tiền là 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền mua, bán số lô, số đề giữa N và H của tin nhắn này là 2.890.000đ (hai triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

- Hồi 16 giờ 54 phút ngày 14/7/2022, N nhắn cho H với nội dung: "Đề đầu 3-10k. 31-160k. 63 73 93 44 52 mỗi con 10k.22 -30k. 522-20k. Lô 78 87 mỗi con 5đ". Có nghĩa là N mua với H các số lô, số đề sau:

+ Số đề gồm các số: 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi con 10.000đ (mười nghìn đồng); 31= 160.000đ (một trăm sáu mươi nghìn đồng); 63, 73, 93, 44, 52 mỗi con 10.000đ (mười nghìn đồng); 22 = 30.000đ (ba mươi nghìn đồng). Tổng số tiền N mua số đề với H là 340.000đ (ba trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Đề 3 càng gồm số: 522 = 20.000đ (hai mươi nghìn đồng).

+ Số lô gồm các số: 78 = 05 điểm; 87 = 05 điểm. Tổng là 10 điểm lô, thành tiền là 219.000đ (hai trăm mười chín nghìn đồng).

Tổng số tiền mua, bán số lô, số đề giữa N và H của tin nhắn này là 579.000đ (năm trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

- Hồi 17 giờ 54 phút ngày 14/7/2022, N nhắn cho H với nội dung: "Lô 22-25đ. 88-20đ. X3: 22 46 88 – 40k". Có nghĩa là N mua với H các số lô sau:

+ Số lô gồm các số: 22 = 25 điểm; Lô 88 = 20 điểm, tổng là 45 điểm lô, thành tiền là 985.500đ (chín trăm chín mươi nghìn đồng).

+ Lô Xiên 3 gồm các số: 22, 46, 88 = 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền mua, bán số lô giữa N và H của tin nhắn này là 1.025.500đ (một triệu không trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm đồng).

- Hồi 17 giờ 55 phút ngày 14/7/2022, N nhắn cho H với nội dung: "Lô 060x10đ". Có nghĩa là N mua với H các số lô 06 = 10 điểm; 60 = 10 điểm, tổng 20 điểm thành tiền là 438.000đ (bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng). Tổng số tiền mua, bán số lô giữa N và H của tin nhắn này là 438.000đ (bốn trăm ba mươi tám nghìn đồng).

- Hồi 18 giờ 06 phút ngày 14/7/2022, N nhắn cho H với nội dung: "Đề đầu 3-10k. 03 30 mỗi con 50k", "lô 151x25d, đề 353,383,484,585x30k. đề đầu đít 8x30k". Có nghĩa là N mua với H mua các số lô, số đề sau:

+ Số đề gồm các số: 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39 mỗi con 10.000đ (mười nghìn đồng); 03, 30 mỗi con 50.000đ (năm mươi nghìn đồng); 35, 53, 38, 83, 48, 84, 58, 85 mỗi con 30.000đ (ba mươi nghìn đồng); 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 08, 18, 28, 38, 48, 58, 68, 78, 88, 98 mỗi con 30.000đ (ba mươi nghìn đồng). Tổng số tiền N mua số đề với H là 1.040.000đ (một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng).

+ Số lô gồm các số: 15 = 25 điểm; 51 = 25 điểm, tổng là 50 điểm, thành tiền là 1.095.000đ (một triệu không trăm chín mươi năm nghìn đồng).

Tổng số tiền mua, bán số lô, số đề giữa N và H của tin nhắn này là 2.135.000đ (hai triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Tổng số tiền Trần Thị Tuyết N mua số lô, số đề với Trần Thị Tuyết H trong ngày 14/7/2022 là 8.381.500đ (tám triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 14/7/2022, trong các số lô Trần Thị Tuyết N mua với Trần Thị Tuyết H có số lô 22 trúng thưởng 25 điểm và số lô 88 trúng thưởng 30. Tổng số điểm lô N trúng thưởng ngày

14/7/2022 là 55 điểm tương ứng với số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Thời điểm Trần Thị Tuyết N và Trần Thị Tuyết H bị Cơ quan điều tra phát hiện, lập biên bản là sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 14/7/2022. Do đó, số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) Trần Thị Tuyết N trúng thưởng được tính vào tổng số tiền đánh bạc giữa Trần Thị Tuyết N với Trần Thị Tuyết H ngày 14/7/2022.

Do đó, tổng số tiền Trần Thị Tuyết N đánh bạc với Trần Thị Tuyết H bằng hình thức mua, bán số lô, số đề ngày 14/7/2022 là: 8.381.500 đồng (số tiền bỏ ra để mua số lô, số đề) + 4.400.000 đồng (số tiền trúng thưởng) = 12.781.500đ (mười hai triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

Như vậy, tổng số tiền Trần Thị Tuyết N đánh bạc trong ngày 14/7/2022 là: 8.310.000 đồng (đánh với X) + 1.965.000 đồng (đánh với G) + 12.781.500 đồng (đánh với H) = 23.056.500đ (hai mươi ba triệu không trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

3. Đối với Trần Thị Tuyết H.

Sau khi nhận được 06 (sáu) tin nhắn nêu trên của Trần Thị Tuyết N thì Trần Thị Tuyết H đều nhắn tin trả lời với nội dung "Ok", có nghĩa là đồng ý bán các số lô, số đề nêu trên cho N với tổng số tiền là 8.381.500đ (tám triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm đồng). Các số lô, số đề nêu trên, Trần Thị Tuyết H không chuyển cho người khác mà giữ lại để tự trả thưởng.

Sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 14/7/2022, trong các số lô Trần Thị Tuyết N mua với Trần Thị Tuyết H có số lô 22 trúng thưởng 25 điểm và số lô 88 trúng thưởng 30. Tổng số điểm lô N trúng thưởng ngày 14/7/2022 là 55 điểm tương ứng với số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Thời điểm Trần Thị Tuyết N và Trần Thị Tuyết H bị Cơ quan điều tra phát hiện, lập biên bản là sau khi có kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng ngày 14/7/2022. Do đó, số tiền 4.400.000đ (bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) Trần Thị Tuyết N trúng thưởng được tính vào tổng số tiền đánh bạc giữa Trần Thị Tuyết H với Trần Thị Tuyết N ngày 14/7/2022.

Như vậy, tổng số tiền Trần Thị Tuyết H đánh bạc ngày 14/7/2022 là: 8.381.500 đồng (tiền bán số lô, số đề cho N) + 4.400.000 đồng (số tiền N trúng thưởng) = 12.781.500đ (mười hai triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

Đến thời điểm các bị cáo Nguyễn Thị X, Trần Thị Tuyết N, Trần Thị Tuyết H và Lý Thị G bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện, lập biên bản (từ 18 giờ 35 phút đến 18 giờ 52 phút ngày 14/7/2022) thì các bị

cáo và Lý Thị G chưa thanh toán cho nhau tiền mua, bán số lô, số đề và tiền trúng thưởng, nên các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa được hưởng lợi từ việc đánh bạc.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST, ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B đã tuyên bố:

Các bị cáo Trần Thị Tuyết N, Trần Thị Tuyết H và Nguyễn Thị X phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra Cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Thị Tuyết N 12 (Mười hai) tháng tù, bị cáo Trần Thị Tuyết H 09 (Chín) tháng tù nhưng đều cho hưởng án treo.

* Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, buộc các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó:

- Bị cáo Trần Thị Tuyết N phải nộp số tiền: 11.981.500 đồng, trong đó 3.600.000 đồng (Là tiền bị cáo X trúng thưởng) + 8.381.500 đồng (là tiền bị cáo đánh bạc với bị cáo H);

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47/Bộ luật hình sự; Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước đối với điện thoại các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó có:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21+ 5G, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu bạc đã nứt vỡ, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 352630607622840, IMEI2: 352816907622842, tạm giữ của Lý Thị G và tiêu hủy 02 sim gắn liền với chiếc điện thoại.

Án sơ thẩm còn tuyên án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Sau khi xét xử sơ thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B kháng nghị một phần bản án sơ thẩm số: 31/2023/HSST, ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B, với các nội dung:

+ Đề nghị Cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "đầu thú" quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị X và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Cấp sơ thẩm buộc bị cáo Trần Thị Tuyết N phải nộp số tiền đánh bạc 11.981.500đ là chưa đúng quy định, gây bất lợi cho bị cáo, do vậy đề nghị buộc bị cáo chỉ phải nộp lại số tiền bị cáo dùng đánh bạc là: 1.752.000đ.

+ Chuyển cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S21+5G và 02 sim điện thoại của Lý Thị G là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

- Bị cáo Nguyễn Thị X kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung: Đề nghị Cấp phúc thẩm xem xét lại số tiền đánh bạc mà Tòa án Cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự vì Nghị quyết 01/2010 của Hội đồng Thẩm phán Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao đã hết hiệu lực thi hành. Nếu hành vi của bị cáo phạm tội "đánh bạc" theo quy định của pháp luật thì bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B vẫn giữ nguyên nội dung kháng nghị và đề nghị Cấp phúc thẩm chấp nhận các nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát vì:

+ Về việc áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "đầu thú" theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS: Trong hồ sơ thể hiện sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo Nguyễn Thị X đã đến Cơ quan điều tra Công an thành phố B để hợp tác, khai báo về hành vi đánh bạc, mặc dù quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thấy rằng có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội "đầu thú" đối với bị cáo, việc Cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo là thiếu sót.

+ Cấp sơ thẩm buộc bị cáo Trần Thị Tuyết N phải nộp số tiền 11.981.500đ là chưa đúng quy định. Bởi lẽ sau khi nhận số lô, số đề của Trần Thị X và Lý Thị G thì bị cáo N đã chuyển toàn bộ cho Trần Thị Tuyết H với mục đích để hưởng phần trăm chệnh lệch, bị cáo H là người phải trả số tiền thưởng cho những người đánh bạc. Cấp sơ thẩm đã buộc bị cáo Nguyễn Thị X, bị cáo Trần Thị Tuyết H và Lý Thị G nộp lại số tiền đánh bạc, tuy nhiên lại buộc bị cáo N phải nộp cả số tiền mà X, G mua số lô, số đề và tiền thưởng mà H phải trả là không đúng quy định.

+ Án sơ thẩm đánh giá, nhận định Lý Thị G - người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã sử dụng điện thoại nhắn tin mua số lô, số đề với N với tổng số tiền là 1.965.000đ không cấu thành tội phạm đánh bạc và chuyển hồ sơ tài liệu cho Cơ quan có thẩm quyền xem xét xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ, tuy nhiên án sơ thẩm áp dụng Điều 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS để tuyên tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước đối với chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy và tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại của Lý Thị G là không đúng quy định, vì hành vi của Lý Thị G đánh bạc với Trần Thị Tuyết N không cấu thành tội phạm, do vậy chiếc

điện thoại G sử dụng để đánh bạc không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, chỉ là vi phạm hành chính, do đó chiếc điện thoại di động Samsung Galaxy của G được xác định là tang vật phương tiện vi phạm hành chính, cần được xử lý theo Điều 63 của Luật xử phạt vi phạm hành chính.

Với các căn cứ nêu trên đề nghị HĐXX Cấp phúc thẩm chấp nhận các nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B để sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HSST, ngày 09/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

+ Quan điểm của Viện kiểm sát đối với nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị X: Đề nghị HĐXX, chấp nhận kháng cáo của bị cáo bởi tại phiên tòa bị cáo đã rút một phần kháng cáo kêu oan, xác định việc Cấp sơ thẩm tính số tiền bị cáo đánh bạc là đúng quy định và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS; ngoài ra đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội đầu thú quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS, chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

- Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị X sau khi được giải thích về quy định của pháp luật, thừa nhận Cấp sơ thẩm tính số tiền bị cáo đánh bạc để truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng, không oan sai, bị cáo xin rút một phần nội dung kháng cáo kêu oan, chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Sau khi được nghe HĐXX giải thích về nội dung kháng nghị và các quy định của pháp luật, các bị cáo nhất trí với nội dung kháng nghị và xác định nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát là đúng; các bị cáo đề nghị HĐXX giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị X và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B là phù hợp với quy định Bộ luật Tố tụng hình sự nên được HĐXX xem xét.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do vậy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 14/7/2022, tại tổ 6, phường ĐX, thành phố B, tỉnh B, Trần Thị Tuyết N có hành vi sử dụng ứng dụng Zalo trên điện thoại di động nhắn tin đánh bạc trái phép bằng

hình thức mua, bán số lô, số đề với Nguyễn Thị X, Lý Thị G và Trần Thị Tuyết H nhằm mục đích thu lợi bất chính, trong đó:

Trần Thị Tuyết N đánh bạc với Nguyễn Thị X, Lý Thị G và Trần Thị Tuyết H với tổng số tiền là 23.056.500đ (Hai mươi ba triệu không trăm năm mươi sáu nghìn năm trăm đồng).

Trần Thị Tuyết H đánh bạc với Trần Thị Tuyết N với tổng số tiền là 12.781.500đ (Mười hai triệu bảy trăm tám mươi mốt nghìn năm trăm đồng).

Nguyễn Thị X đánh bạc với Trần Thị Tuyết N với tổng số tiền là 8.310.000đ (Tám triệu ba trăm mười nghìn đồng).

Lý Thị G đánh bạc với Trần Thị Tuyết N với tổng số tiền 1.965.000đ (Một triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn đồng).

Trong ngày 14/7/2022, những người đánh bạc chưa thanh toán cho nhau tiền mua, bán số lô, số đề; tiền trúng thưởng và tiền được hưởng lợi từ việc đánh bạc.

Với hành vi nêu trên của các bị cáo, Cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Trần Thị Tuyết N, Nguyễn Thị X, Trần Thị Tuyết H về tội "đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B, HĐXX xét thấy:

[3.1] Về việc đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội "đầu thú" theo quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo Nguyễn Thị X: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, sau khi sự việc đánh bạc bị phát hiện, ngày 16/7/2022 Nguyễn Thị X có Đơn xin đầu thú và đã đến Cơ quan Công an thành phố B để hợp tác, khai báo về hành vi đánh bạc của bị cáo, được Cơ quan Công an lập Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú (Bút lục 141, 142); Ngày 17/7/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Thông báo số: 358/TB-CSĐT về việc người phạm tội đầu thú (Bút lục 143) và các lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra ngày 16/7/2022 đều thành khẩn, khai báo về hành vi đánh bạc với hình thức mua số lô, số đề vào ngày 14/7/2022. Mặc dù quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xét xử sơ thẩm bị cáo đều không thừa nhận hành vi của bị cáo phạm tội "đánh bạc" mà cho rằng đó chỉ là hành vi vi phạm hành chính; không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết "Người phạm tội thành khẩn khai báo" theo quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51/BLHS là phù hợp, tuy nhiên việc không áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội "đầu thú" quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo là thiếu sót, do vậy kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này đối với bị cáo là có căn cứ được chấp nhận, tuy nhiên xét thấy Cấp sơ thẩm áp

dụng mức hình phạt 07 (Bảy) tháng tù đối với bị cáo X là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát về việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo X.

[3.2] Đối với đề nghị buộc bị cáo Trần Thị Tuyết N chỉ phải nộp số tiền đánh bạc 1.752.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở xác định: Ngày 14/7/2022 thông qua tin nhắn ứng dụng Zalo trên điện thoại di động, bị cáo Trần Thị Tuyết N đã nhận bảng mua số lô, số đề của Nguyễn Thị X với số tiền là 4.710.000đ; nhận bảng số lô, số đề của Lý Thị G với số tiền là 1.965.000đ. Sau khi nhận bảng lô, đề của X và G chuyển đến thì N đã chuyển toàn bộ bảng lô đề cho Trần Thị Tuyết H với mục đích nhằm hưởng số tiền chênh lệch phần trăm. Ngoài chuyển số tiền đánh bạc của G, X cho bị cáo H thì N còn nhắn tin cho H mua thêm số lô, số đề (thông qua 02 tin nhắn) với số tiền là 1.752.000đ.

Sau khi có kết quả Xổ số Miền Bắc mở thưởng ngày 14/7/2022, Trần Thị Tuyết H phải trả cho người trúng thưởng số tiền là 4.400.000đ (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng). Tại thời điểm đánh bạc những người đánh bạc chưa thanh toán cho nhau số tiền đánh số lô, số để cũng như số tiền trúng thưởng, do vậy Cấp sơ thẩm đã áp dụng biện pháp tư pháp buộc Nguyễn Thị X nộp lại số tiền đánh bạc: 4.710.000đ, Lý Thị G nộp lại số tiền đã đánh bạc: 1.965.000đ, Trần Thị Tuyết H nộp lại số tiền 4.400.000đ là đúng quy định, tuy nhiên lại buộc bị cáo Trần Thị Tuyết N phải nộp lại số tiền 11.981.500đ là không có căn cứ vì Cấp sơ thẩm đã buộc G, X, H nộp lại số tiền đánh bạc, do vậy chỉ cần buộc bị cáo N nộp lại số tiền N đã đánh bạc với H là: 1.752.000đ mới đúng quy định, xét thấy nội dung kháng nghị này của Viện kiểm sát là có căn cứ.

[3.3] Đối với nội dung đề nghị chuyển Cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy S21+5G và 02 sim điện thoại của Lý Thị G là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, HĐXX xét thấy, Lý Thị G có hành vi sử dụng điện thoại để mua số lô, số đề với Trần Thị Tuyết N với số tiền 1.965.000đ, hành vi của G chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm "đánh bạc" nhưng xác định chiếc điện thoại của G là vật chứng của vụ án, không chỉ sử dụng để chứng minh về hành vi đánh bạc của G mà còn sử dụng để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo khác trong vụ án nên việc Cấp sơ thẩm ra quyết định tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước đối với chiếc điện thoại Galaxy S21+5G và tịch thu tiêu huỷ 02 sim gắn với điện thoại của Lý Thị G là phù hợp với quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự về xử lý vật chứng, do vậy kháng nghị của Viện kiểm sát không được chấp nhận.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Thị X, HĐXX xét thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội nên Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội "đầu thú" cho bị cáo là thiếu sót, tuy nhiên việc xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X mức án 07 (Bảy) tháng tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận việc Cấp sơ thẩm xác định số tiền bị cáo đánh bạc là đúng và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51/BLHS; Sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo đã ra "đầu thú" tại Cơ quan điều tra Công an thành phố B, do vậy cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ người phạm tội "đầu thú" quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS đối với bị cáo;

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo X có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên không cần thiết phải buộc bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương thì vẫn đủ sức răn đe, giáo dục đối với bị cáo; Căn cứ Điều 65/BLHS, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, do vậy HĐXX ghi nhận một phần quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo X xin được hưởng án treo; đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xét thấy mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên không có căn cứ được chấp nhận.

[5] Án phí: Vụ án do Viện kiểm sát kháng nghị và kháng cáo của bị cáo có căn cứ được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e, khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B và một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị X, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HSST, ngày 09 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị X.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị X 07 (Bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng về tội "Đánh bạc. Thời hạn tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Thị X cho UBND xã LT, huyện NR, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Buộc bị cáo Trần Thị Tuyết N phải nộp lại số tiền đánh bạc: 1.752.000đ (Một triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47/Bộ luật hình sự; Điều 106/Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu hóa giá nộp Ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S21+ 5G, màn hình cảm ứng, mặt lưng màu bạc đã nứt vỡ, đã qua sử dụng, có số IMEI1: 352630607622840, IMEI2: 352816907622842, tạm giữ của Lý Thị G.

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim số điện thoại 0965033636 và sim số 0363250252 tạm giữ của Lý Thị G.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) bị cáo N đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002126, ngày 06/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh B để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trần Thị Tuyết N.

4. Về án phí: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh B;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh;
- Công an TP B;
- VKSND TP B;
- TAND TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Văn Cường